

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2017/HSPT
Ngày 14 tháng 12 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Trần Hữu Viên**;
- Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSPT ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trần Vũ D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 182/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần Vũ D, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1984, tại: thành phố N, tỉnh K; trú tại: Tổ 3, thôn V, xã H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Xuân D và bà Trần Thị C; có vợ và 01 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 09 tháng 8 năm 2001, Công an xã V, thành phố N phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 198/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 11 năm 2005, Công an phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Trần Vũ D 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Tại Quyết định số 01/QĐ-UB ngày 07 tháng 11 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 (ba) tháng đối với Nguyễn Trần Vũ D. Chấp hành xong Quyết định ngày 07 tháng 02 năm 2013.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 293/2002/HSPT ngày 22 tháng 5 năm 2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt Nguyễn Trần

Vũ D 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 8 năm 2003.

Bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 6 năm 2017.

Bị cáo đang bị tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 07 tháng 6 năm 2017, Nguyễn Trần Vũ D điều khiển xe máy biển số 79L3-3107 từ khu vực chợ X đến đường Lê Quý Đ xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi ngang qua tiệm điện thoại N tại địa chỉ số 23 đường Lê Quý Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, D nhìn thấy có hai xe máy của anh Huỳnh Ngọc Hoàng K, Phan Đàm Xuân N dựng trước cửa hàng. Trên mỗi xe máy có một thùng carton, D đi vòng xuống đường C qua đường H đến đường N và vòng lại trước tiệm điện thoại. D dừng xe đến tháo dây chằng trên xe anh K lấy trộm một thùng carton bên trong có: 564 viên pin tiểu Panasonic R6DT/4S, 117 viên pin vuông Panasonic 6F22DT, 27 viên pin đại Panasonic R20UT, 26 viên pin trung Panasonic R14UT và 10 viên pin Panasonic R03NT bỏ lên xe của D rồi điều khiển xe máy bỏ chạy. Anh K phát hiện thấy mất tài sản nên đã đuổi theo, D tăng ga cho xe chạy tiếp đến trường mầm non P thì bị té ngã, anh K và người dân bắt giữ D cùng tang vật giao cho Công an xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 174/TCKH ngày 08 tháng 6 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố Nha Trang kết luận: Số tài sản mà D chiếm đoạt có giá trị 2.617.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 182/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g (tái phạm) Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần Vũ D.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Vũ D 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Trần Vũ D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm;

căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Nguyễn Trần Vũ D kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của bị cáo được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trần Vũ D đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại trong vụ án và các chứng cứ do Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 07 tháng 6 năm 2017, tại tiệm điện thoại N (số 23 đường Lê Quý Đ, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) Nguyễn Trần Vũ D đã có hành lén lút chiếm đoạt của anh Huỳnh Ngọc Hoàng K 744 viên pin các loại hiệu Panasonic có tổng giá trị là 2.617.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không tích cực tu dưỡng bản thân. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên, xem xét về hình phạt của bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm thấy: Năm 2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết án và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội "Cướp tài sản", với hành vi bị cáo thực hiện vào ngày 11 tháng 5 năm 2001, lúc bị cáo vừa tròn 16 tuổi 11 tháng 4 ngày. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 8 năm 2003. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích đối với lần bị kết án năm 2002 từ ngày 25 tháng 8 năm 2004. Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang khi xét xử đối với bị cáo chưa xem xét đến yếu tố có lợi này, từ đó áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" là chưa chính xác. Vì vậy, cần thiết phải sửa án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết "Tái phạm" và giảm hình phạt, xử phạt bị cáo bằng với thời hạn tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 248; Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần Vũ D;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Khoản 2 Điều 107 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trần Vũ D;

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 và Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Trần Vũ D,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Vũ D 06 (sáu) tháng 07 (bảy) ngày tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 6 năm 2017. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Bị cáo Nguyễn Trần Vũ D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố Nha Trang ;
- VKSND thành phố Nha Trang ;
- Công an thành phố Nha Trang ;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nha Trang ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Lê Thành Trung